

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày: 09/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Văn Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị Quy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Oai, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phi Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 07/12/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/HSST-QĐ ngày 21/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1995; Nơi sinh: ĐN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BL, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2017 cho đến nay.

*** Người bị hại:** anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp BL, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Đào Duy T- Văn phòng luật sư Đào Duy T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh ĐN.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị P - 1965.

Địa chỉ: ấp BL, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN;

Bị cáo, người bị hại, luật sư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2017, sau khi đã uống rượu, Trần Văn S nghe bà Trần Thị Bé N (là mẹ vợ của Trần Văn S) đến nhà nói chuyện với mẹ ruột của S rằng S ghen tuông quá nên bà không cho vợ và con S sống cùng với S nữa, S sợ bị bà N bắt con nên S lấy ghe chạy về nhà để giữ hai con lại. Trước đó, Sang cho rằng anh Nguyễn Văn D và vợ S có quan hệ bất chính với nhau, nên khi về đến bè nhà bà N, thấy anh D đang ngồi trước bè cá, S chạy ghe lại, lên bè và cầm theo mái chèo để đánh anh D thì trượt chân té xuống bè, lúc đó anh D cầm tấm ván gõ đánh S, S đưa tay trái lên đỡ, anh D làm rơi tấm ván và S cũng làm rơi mái chèo. Hai bên lao vào vật lộn với nhau. Lúc đó, anh Trần Văn A và anh Trần Văn K là em của anh S đến thấy anh S bị anh D đang vật nhau dưới sàn bè cá, anh A dùng tay đâm 04 cái trúng vào lưng của anh D, đồng thời kéo anh D ra thì thấy anh S bị gãy tay nên cả anh A và anh K chuẩn bị lấy ghe chở anh S đi bệnh viện.

Lúc đó, Trần Văn H đang ở bè cá của nhà H thì nghe thấy có tiếng cãi nhau bên bè cá nhà bà N, H đi ra thấy anh S và anh D đang đánh nhau. H liền bơi qua bè bà N thì nghe anh K nói “anh hai bị đánh gãy tay rồi”. Nghe vậy, H dùng tay đánh anh D, bị anh D xô té xuống cửa bè cá, thấy chiếc kéo dùng để cắt cá mồi đang để trên vách trước cửa bè cá, H dùng tay phải cầm kéo đâm anh D trúng 03 nhát vào tay và người phía trước, thấy anh D cúi xuống, H tiếp tục dùng tay phải vừa kéo tóc vừa đâm phía sau lưng anh D 02 – 03 nhát gây thương tích. Sau đó, anh D được đưa đi cấp cứu, H vút kéo trước cửa bè cá nhà bà N rồi đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/2017/GĐPY ngày 29/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh ĐN kết luận thương tích của Nguyễn Văn D như sau:

- Tổn thương tràn khí, tràn máu màng phổi trái đã phẫu thuật, hiện để lại dày dính màng phổi đáy trái, xơ đáy phổi trái, tràn dịch màng phổi trái lượng ít, tỉ lệ 26%.
- Tổn thương gãy đứt xa ngón IV tay trái, tỷ lệ 01%.
- Vết thương lưng trái kích thước 06 x 0,2cm, vết thương nách trái kích thước 10x0,2cm, vết thương lưng phải kích thước 01x0,2cm, vết thương bả vai trái kích thước 07x0,2cm, vết thương cánh tay trái kích thước 01x0,2cm, tỷ lệ 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32%.

- Kết luận khác:
 - + Thương tích vai trái, lưng phải và cánh tay trái do vật sắc.
 - + Thương tích bàn tay trái do vật tày.
 - + 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, thân kéo bằng kim loại màu đen, thân dài 20cm, có 02 mũi nhọn, cán được bọc nhựa màu đen cuộn tròn. Sau khi gây án, Hùng đã vứt bỏ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí giám định, tiền công nuôi dưỡng, tiền lao động, đi lại, chữa trị 63.013.000 đồng. Bà Phúi là mẹ ruột của H đã hỗ trợ cho anh D 2.000.00đ.

Đối với hành vi dùng cây ván gỗ đánh nhau giữa anh S và Nguyễn Văn D, Trung tâm pháp y tỉnh ĐN kết luận thương tật của anh S là 28%. Cơ quan điều tra tách hồ sơ tiếp tục điều tra xác minh xử lý.

Đối với hành vi của Trần Văn S dùng mái chèo đánh D nhưng không gây thương tích, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với hành vi của Trần Văn A dùng tay đánh D nhưng không gây thương tích, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 99/VKS-HS ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo có học vấn thấp, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, đ khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại theo quy định pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen thân dài 20cm, có 02 mũi nhọn, cán được bọc nhựa màu đen cuộn tròn đã bị thất lạc không thu hồi được; 01 miếng ván gỗ có kích thước 35cm x 15cm và 01 cây dầm dẹt bằng gỗ kích thước 110cm x 7cm liên quan đến vụ án khác nên đề nghị tách ra xử lý sau.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu ý kiến:

Đối với thương tích của bị hại 01% gây đứt ngón tay do vật tày gây ra cần phải làm rõ, vì tại phiên tòa người làm chứng là bà N khai có anh A tham gia đánh bị hại; đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo bồi thường khắc phục một phần thiệt hại và tình tiết bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại như Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp. Tại phiên tòa mẹ bị cáo và bị cáo khai đây là số tiền của mẹ bị cáo, bị cáo không tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho anh D nên không được xem đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 46. Đối với tình tiết bị hại có hành vi trái pháp luật là không có cơ sở vì chưa có kết luận điều tra cũng như Tòa án xét xử. Viện kiểm sát cho rằng bị cáo và bị hại không có

mâu thuẫn gì, như vậy bị cáo H lại dùng hung khí đâm bị hại là mang tính chất côn đồ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng này.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 63.013.000 đồng toàn bộ chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất, bồi thường tổn thất về tinh thần và các chi phí khác đã có bảng kê thiệt hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên cho người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí theo yêu cầu của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện ĐQ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 01/3/2017, tại bè cá của bà T (Trần Thị Bé N) ấp BL, xã LN huyện ĐQ, khi thấy anh Trần Văn S (là anh ruột) đánh nhau với Nguyễn Văn D, bị cáo lợi từ bè cá của bị cáo sang nơi xảy ra đánh nhau, nghe anh S bị D đánh gãy tay nên bị cáo đánh D để trả thù, trong lúc đánh nhau bị cáo đã dùng kéo đâm vào người anh D gây thương tích, tỷ lệ thương tật 32% tạm thời. Bị cáo dùng kéo là hung khí nguy hiểm làm công cụ phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại khoản 3 Điều 104 - Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tật tỷ lệ 01% gây đứt ngón tay của anh Nguyễn Văn D do vật tày gây ra, bị hại cho rằng S và A đều tham gia đánh bị hại, thương tích gây đứt ngón tay trái không phải do bị cáo gây ra mà do em trai bị cáo là A. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai chỉ sử dụng cây kéo gây thương tích cho anh D ngoài ra không dùng hung khí nào khác, nhưng trong kết luận giám định lại kết luận thương tích ở bàn tay trái là do vật tày. Như vậy, có căn cứ cho rằng có đồng phạm khác cùng tham gia. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, yêu cầu Viện kiểm sát huyện ĐQ điều tra xem xét có đồng phạm trong vụ án không, ai là người gây thương tích tỷ lệ 01% gãy ngón tay trái cho anh D, vật tày gây thương tích bàn tay trái là vật gì. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐQ có văn bản số 94/CV-VKS-HS ngày 07/12/2017 cho rằng quá trình điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã khẳng định bị cáo H là người gây ra thương tích đối với anh Trần Văn D và không có đồng phạm khác; Đối với 01% tỷ lệ thương tích này không ảnh hưởng đến khung hình phạt, tội danh và mức án của bị cáo H và yêu cầu này là không có căn cứ và không cần thiết nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố mà không điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có đồng phạm khác nên kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án: 01 cây kéo bằng sắt sau khi bị cáo gây thương tích đã thất lạc không thu hồi được; đối với 01 miếng ván gỗ có kích thước 35cm x 15 cm và 01 cây dầm dẹt bằng gỗ kích thước 110cm x 7cm liên quan đến vụ án khác nên tách ra không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 63.013.000đ toàn bộ chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất, bồi thường tổn thất về tinh thần và các chi phí khác. Xét yêu cầu của người bị hại được bị cáo H chấp nhận, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận việc gia đình bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐQ. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 61.013.000 đồng.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư: Về đề nghị xem xét tỷ lệ 01% gãy đốt ngón tay trái của bị hại là do vật tày gây ra chưa được làm rõ và xem xét có đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử ghi nhận và có kiến nghị trong bản án; đối với ý kiến không đồng ý với tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên chấp nhận. Ý kiến xem xét tình tiết tăng nặng là bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, Hội đồng xét xử thấy rằng: lý do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có sự mâu thuẫn giữa anh trai bị cáo và bị hại D dẫn đến xô xát đánh nhau, khi bị cáo thấy anh trai và anh D đánh nhau và nghe anh trai bị cáo đã bị anh D đánh gãy tay nên bị cáo nhảy vào đánh D để trả thù và gây thương tích cho anh D. Hành vi của bị cáo H là vi phạm pháp luật, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, xét trong trường hợp này bị cáo phạm tội chưa đến mức có tính chất côn đồ nên không chấp nhận xem xét tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát : ý kiến đề nghị về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với áp dụng điều luật, đề xuất mức án có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2017.

Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách ra không xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này đối với 01 miếng ván gỗ có kích thước 35cm x 15 cm và 01 cây dầm dẹt bằng gỗ kích thước 110cm x 7cm hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐQ biên bản giao nhận ngày 29/9/2017.

Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Hùng bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 63.013.000(*sáu mươi ba triệu không trăm mười ba ngàn*) đồng được trừ số tiền 2.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐQ theo biên lai thu tiền ngày 29/9/2017, bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho anh D số tiền 61.013.000 (*sáu mươi một triệu không trăm mười ba ngàn*) đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; và 3.050.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về kiến nghị: Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xem xét vụ án có đồng phạm khác theo thẩm quyền.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

*** Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Sầm Dất Phần

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: “đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan (Dung), Trần Thị Kết, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cung, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kết với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cung với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cung, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

